TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **907**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 754/2026/HNST ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trương Mỹ C,** sinh năm: 1993, CCCD: 079193006503, địa chỉ: Phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Duy T**, sinh năm: 1992, CCCD: 079092025272, địa chỉ: Xã HL, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Mỹ C và ông Nguyễn Duy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Mỹ C và ông Nguyễn Duy T thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung trẻ Nguyễn Trương Kiều T, sinh ngày: 27/6/2022 và trẻ Nguyễn Trương Kiều A, sinh ngày 27/6/2022. Giao 02 trẻ Nguyễn Trương Kiều T, sinh ngày: 27/6/2022 và trẻ Nguyễn Trương Kiều A, sinh ngày 27/6/2022 cho ông Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến

quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về T sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trương Mỹ C tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Trương Mỹ C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0022929 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà Trương Mỹ C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 13 tại Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Phú Định, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 22/02/2022 không còn giá trị pháp lý.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10, TP. Hồ Chí Minh;
- THADS có thẩm quyền;
- UBND phường Phú Định, TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phúc